

NGÀY 05 THÁNG 01 NĂM 2006

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- và -

VIETNAM PARTNERS INVESTMENT MANAGEMENT CO.

ĐIỀU LỆ LIÊN DOANH

CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ BIDV – VIETNAM
PARTNERS



MỤC LỤC

CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG	3
1. ĐỊNH NGHĨA.....	3
2. CÁC BÊN TRONG CÔNG TY.....	3
3. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TY.....	4
4. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN.....	4
5. PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....	5
6. NGHĨA VỤ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY.....	6
7. QUYỀN VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY.....	6
8. THỜI HẠN CỦA CÔNG TY.....	8
9. VỐN.....	9
10. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	9
11. TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	14
12. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	15
13. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY.....	17
14. TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN.....	18
15. CỔ TỨC.....	19
16. THUẾ VÀ BẢO HIỂM.....	19
17. BÁO CÁO.....	19
18. QUẢN LÝ LAO ĐỘNG.....	19
19. THỦ TỤC THANH LÝ.....	20
20. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU VỐN PHÁP ĐỊNH.....	23
21. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN.....	23
22. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.....	24
23. BỒI THƯỜNG.....	24
24. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC.....	25

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ BIDV – VIETNAM PARTNERS

Các Nguyên Tắc Chung

Điều Lệ này được dựa trên các căn cứ sau:

- (a) Nghị Định số 144/2003/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 28 tháng 11 năm 2003 về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- (b) Quy Chế tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ ban hành kèm theo Quyết Định 73/2004/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ngày 3 tháng 9 năm 2004 về việc ban hành Quy Chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán và Công Ty Quản Lý Quỹ;
- (c) Các luật và quy định liên quan khác của Việt Nam;
- (d) Giấy Phép; và
- (e) Hợp Đồng Liên Doanh ngày ____ tháng 01 năm 2006 (sau đây gọi là **Hợp Đồng**) giữa: (1) Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt nam (sau đây gọi là **BIDV**) và (2) Vietnam Partners Investment Management Co. (sau đây gọi là **VP**).

Trong Điều Lệ này, BIDV và VP có thể được gọi riêng là một **Bên** hoặc được gọi chung là **các Bên**. Các Bên của Hợp Đồng thống nhất thành lập một công ty liên doanh tại Việt Nam. Phù hợp với Hợp Đồng, Điều Lệ của Công Ty được quy định như sau.

1. ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều Lệ này quy định khác đi, các thuật ngữ được định nghĩa trong Hợp Đồng sẽ có cùng nghĩa khi được sử dụng trong Điều Lệ này.

2. CÁC BÊN TRONG CÔNG TY

Công Ty Liên Doanh Quản Lý Đầu Tư BIDV – Vietnam Partners (sau đây gọi là **Công Ty**) được thành lập bởi các Bên sau đây phù hợp với quy định của Điều Lệ này:

Bên Việt Nam:

Tên doanh nghiệp:	Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV)
Địa chỉ đăng ký:	191 Bà Triệu, Hà Nội, Việt Nam
Đại diện hợp pháp:	Ông Trần Bắc Hà
Chức danh:	Tổng Giám Đốc
Quốc tịch:	Việt Nam
Số điện thoại:	_____
Số fax:	_____

Bên Nước Ngoài:

Tên doanh nghiệp:	Vietnam Partners Investment Management Co.
Địa chỉ đăng ký:	P.O. Box 975, Offshore Incorporation Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Đại diện hợp pháp: Ông James Lewis
Chức danh: Chủ tịch
Quốc tịch: Mỹ
Số điện thoại: _____
Số fax: _____

3. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TY

3.1 Tên tiếng Việt: CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ BIDV – VIETNAM PARTNERS

3.2 Tên tiếng Anh: BIDV – VIETNAM PARTNERS INVESTMENT MANAGEMENT JOINT VENTURE COMPANY

3.3 Tên viết tắt: BVIM

3.4 Địa chỉ đăng ký của Công Ty:

Tháp Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại:

Số fax:

Địa chỉ thư điện tử:

3.5 Bất kỳ thay đổi nào về tên của Công Ty phải được thông báo tới Cơ Quan Có Thẩm Quyền phù hợp với mọi quy định của Luật Áp Dụng.

3.6 Trong trường hợp Luật Áp Dụng yêu cầu, việc mở chi nhánh hay văn phòng đại diện hoặc thay đổi về địa điểm trụ sở chính hoặc bất kỳ chi nhánh hay văn phòng đại diện nào đều phải được Cơ Quan Có Thẩm Quyền phê chuẩn bằng văn bản.

4. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

4.1 Công Ty sẽ được thành lập phù hợp với các quy định của Hợp Đồng, Điều Lệ này và Giấy Phép, và sẽ có tư cách pháp nhân độc lập và có con dấu riêng.

4.2 Công Ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn. Trách nhiệm của mỗi Bên đối với Công Ty sẽ giới hạn ở phần góp vốn vào Vốn Điều Lệ Đăng Ký của Bên đó. Mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh bởi bất kỳ hành vi, sự bỏ sót hay trách nhiệm hợp đồng của Công Ty sẽ do Công Ty một mình gánh chịu và sẽ không được coi là trách nhiệm riêng biệt hay liên đới của bất kỳ Bên nào. Quyền truy đòi duy nhất của các chủ nợ của Công Ty là đối với tài sản của Công Ty và các chủ nợ không có quyền yêu cầu bất kỳ Bên nào phải bồi thường, đền bù hay chi trả bất kỳ khoản nào cho họ.

4.3 Công Ty không phải chịu trách nhiệm đối với những cam kết tài chính hay các nghĩa vụ khác của bất kỳ Bên nào.

4.4 Công Ty có thể được chuyển đổi thành công ty cổ phần trong tương lai theo quyết định của các Bên nếu được sự phê chuẩn của Cơ Quan Có Thẩm Quyền hoặc bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào khác của Việt Nam nếu Luật Áp Dụng yêu cầu.

5. PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY

5.1 Mục đích của Công Ty là tạo lập và xây dựng một công ty quản lý đầu tư Việt Nam hàng đầu và thành công để quản lý quỹ và các sản phẩm khác cho các nhà đầu tư Việt Nam, trong đó có các khách hàng của BIDV, và các nhà đầu tư quốc tế. Cũng theo dự định của các Bên, Công Ty sẽ hoạt động theo các tiêu chuẩn quốc tế đối với các công ty quản lý đầu tư hàng đầu.

5.2 Công Ty được thực hiện những hoạt động sau:

- (a) Thu xếp thành lập và quản lý các quỹ đầu tư thành lập trong nước và ở nước ngoài để thực hiện đầu tư tại Việt Nam. Công Ty có thể:
 - (i) thành lập, quản lý và giải thể tất cả các loại quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư và quỹ tín thác khác (sau đây gọi là **Quỹ Đầu Tư**) ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài để đầu tư vào các công ty Việt Nam của tư nhân hoặc được cổ phần hoá, các dự án và các tổ chức và đối tượng khác phù hợp với điều lệ của Quỹ Đầu Tư liên quan. Để đạt được các mục đích này, Công Ty có thể, đối với mỗi Quỹ Đầu Tư cụ thể:
 - (ii) lập các chương trình đầu tư cho Quỹ Đầu Tư và tài sản của Quỹ Đầu Tư, bao gồm việc tìm kiếm các khoản đầu tư phù hợp cho Quỹ Đầu Tư, tư vấn và hỗ trợ về thực hiện các khoản đầu tư mà Quỹ Đầu Tư nắm giữ, và tìm kiếm cách thức mà Quỹ Đầu Tư có thể định đoạt hoặc thực hiện các khoản đầu tư của mình;
 - (iii) thực hiện các nghiên cứu thị trường và đầu tư, phân tích doanh nghiệp và lĩnh vực, và tư vấn về mọi khoản đầu tư chứng khoán và các hình thức đầu tư khác nằm trong các tài sản của Quỹ Đầu Tư hoặc liên quan đến các cơ hội đầu tư trong tương lai; và
 - (iv) thực hiện các quyền và nhiệm vụ về đầu tư và quản lý thay mặt Quỹ Đầu Tư trong phạm vi đã thoả thuận với Quỹ Đầu Tư và phù hợp với điều lệ của Công Ty; và
 - (v) thực hiện các quyền khác được phép hoặc nên làm đối với hoạt động của Công Ty.
 - (b) Nhận ủy thác đầu tư và quản lý danh mục đầu tư, bao gồm cả việc cung cấp mọi dịch vụ giao dịch trung gian, chứng khoán hoặc bảo lãnh liên quan đến chứng khoán Việt Nam hoặc các tài sản khác ở Việt Nam cho khách hàng Việt Nam hoặc nước ngoài như mua, nắm giữ hoặc bán chứng khoán Việt Nam hoặc các tài sản khác nhân danh và đại diện cho các khách hàng đó hoặc cho chính mình nhằm tạo ra một thị trường hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác.
 - (c) Thực hiện tư vấn tài chính doanh nghiệp gồm các dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính, kinh doanh và chứng khoán và tất cả các dịch vụ và hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến dịch vụ tài chính công ty. Công Ty sẽ cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực tư vấn đầu tư và kinh doanh, đầu tư chứng khoán và tái cơ cấu tài chính; sáp nhập và mua lại, hợp nhất và chia tách doanh nghiệp; và trợ giúp các doanh nghiệp trong quá trình niêm yết và phát hành chứng khoán.

5.3 Công Ty có quyền tham gia hoạt động hay các hoạt động khác vì lợi ích kinh tế của Công Ty, hoặc là cần thiết hay nên làm cho các mục đích kể trên hoặc bất kỳ mục đích nào kể trên, hoặc như Hội Đồng Quản Trị có thể cho là phù hợp để thực hiện vì lợi ích của Công Ty, hoặc liên quan đến, phát sinh từ hay bên cạnh các hoạt động trên, với điều kiện phải có được chấp thuận của Cơ Quan Có Thẩm Quyền nếu Luật Áp Dụng yêu cầu như vậy.

6. NGHĨA VỤ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY

Công Ty sẽ có những nghĩa vụ và nhiệm vụ sau, và đối với từng nghĩa vụ và nhiệm vụ trong phạm vi mà Luật Áp Dụng yêu cầu:

6.1 tuân thủ điều lệ của từng Quỹ Đầu Tư và bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư phù hợp với các thông lệ thông thường về công ty quản lý đầu tư;

6.2 hoạt động một cách công bằng, trung thực, chính trực và vì lợi ích của từng Quỹ Đầu Tư và phù hợp với bất kỳ thoả thuận nào giữa Công Ty và Quỹ Đầu Tư; mỗi Quỹ Đầu Tư sẽ có một tổ quản lý riêng. Các thành viên của tổ quản lý của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào đều có thể làm việc cho hai Quỹ Đầu Tư trở lên.

6.3 liên quan đến các giao dịch Quỹ Đầu Tư dẫn đến xung đột lợi ích có thể xảy ra, báo cáo đầy đủ tất cả các thông tin liên quan đến các giao dịch đó tới ban đại diện (nếu có) hoặc tới bất kỳ bộ phận có thẩm quyền nào của Quỹ Đầu Tư, và giải quyết vấn đề này theo cách thức mà Công Ty cho là công bằng trong mọi trường hợp;

6.4 bảo đảm rằng mọi giao dịch chứng khoán, đầu tư và tài chính liên quan đến Việt Nam đều được báo cáo hoàn toàn phù hợp với các quy định áp dụng đối với Công Ty và được xác minh độc lập bởi ban kiểm soát nội bộ của Công Ty;

6.5 có những nỗ lực thương mại hợp lý để bảo đảm rằng mọi việc uỷ quyền trách nhiệm cho bên thứ ba và bất kỳ thay đổi về tổ chức hay quản lý nào của Công Ty sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích và hoạt động của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào;

6.6 khi Công Ty mua hoặc bán tài sản cho một Quỹ Đầu Tư, bảo đảm rằng các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người điều hành quỹ hoặc nhân viên của Công Ty không nhận bất kỳ một lợi ích nào, ngoài khoản phí, thưởng, khoản thanh toán, bồi hoàn chi phí và các lợi ích khác được quy định trong điều lệ của Quỹ Đầu Tư hoặc được Công Ty và Quỹ Đầu Tư thoả thuận;

6.7 không cho phép Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc, thành viên Hội Đồng Quản Trị, những người điều hành quỹ hoặc những người có liên quan mua hoặc bán tài sản từ hoặc cho bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào trừ khi được Cơ Quan Có Thẩm Quyền cho phép; và

6.8 tuân thủ Luật Áp Dụng về quản lý vốn và tài sản của Quỹ Đầu Tư, bao gồm mọi quy định và hướng dẫn mà Cơ Quan Có Thẩm Quyền có thể ban hành vào từng thời điểm.

7. QUYỀN VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY

Công Ty có thể thực hiện những hoạt động mà Hội Đồng Quản Trị quyết định vào từng thời điểm vì lợi ích của Công Ty và để gia tăng các lợi ích kinh doanh của mình. Không làm giới hạn các quy định trên, để thực hiện các hoạt động kinh doanh của mình, Công Ty có thể thực hiện các quyền và quyền hạn sau:

7.1 lập, kinh doanh, quản lý và giải thể các Quỹ Đầu Tư;

- 7.2 lựa chọn và đầu tư vốn và các quỹ khác bằng chứng khoán và các tài sản khác và các khoản đầu tư của mỗi Quỹ Đầu Tư phù hợp với điều lệ của Quỹ Đầu Tư đó hoặc thoả thuận với Quỹ Đầu Tư đó;
- 7.3 bán các tài sản và rút khỏi các khoản đầu tư nếu phù hợp;
- 7.4 xác định giá trị tài sản của từng Quỹ Đầu Tư và giá trị của từng chứng chỉ quỹ đầu tư theo cách thức quy định trong điều lệ của Quỹ Đầu Tư hoặc theo thoả thuận với Quỹ Đầu Tư đó;
- 7.5 xác định lợi nhuận của từng Quỹ Đầu Tư và chỉ thị cho ngân hàng giám sát thực hiện việc thanh toán các khoản phân phối thu nhập cho các nhà đầu tư theo cách thức quy định trong điều lệ của Quỹ Đầu Tư đó hoặc theo thoả thuận với Quỹ Đầu Tư đó;
- 7.6 công bố các thông tin quan trọng về giao dịch và các hoạt động đã được thực hiện trong năm hoạt động và về các yếu tố quyết định giá của chứng chỉ quỹ đầu tư như được quy định trong điều lệ của Quỹ Đầu Tư đó hoặc theo thoả thuận với Quỹ Đầu Tư đó;
- 7.7 thay mặt mỗi Quỹ Đầu Tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến các tài sản nằm trong danh mục đầu tư của Quỹ Đầu Tư theo phương thức quy định trong điều lệ của Quỹ Đầu Tư đó hoặc theo thoả thuận với Quỹ Đầu Tư đó;
- 7.8 chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào cho một công ty quản lý quỹ khác theo cách thức quy định trong điều lệ của Quỹ Đầu Tư đó hoặc theo thoả thuận với Quỹ Đầu Tư đó;
- 7.9 được hưởng phí và thưởng như được quy định trong điều lệ của mỗi Quỹ Đầu Tư hoặc theo thoả thuận với Quỹ Đầu Tư đó hoặc như được Luật Áp Dụng cho phép;
- 7.10 tham gia bất kỳ hoạt động nào khác vì lợi ích của các nhà đầu tư của mỗi Quỹ Đầu Tư;
- 7.11 ký kết và thực hiện các hợp đồng quản lý quỹ và mọi hình thức hợp đồng khác và các cam kết khác;
- 7.12 nhân danh và đại diện cho khách hàng hoặc cho chính mình mua và bán chứng khoán và bất kỳ tài sản nào khác;
- 7.13 chỉ định và hoạt động thông qua các đại lý, bên môi giới, thành viên lưu ký và đại diện mà Công Ty cho là phù hợp vào từng thời điểm ;
- 7.14 uỷ quyền thực hiện bất kỳ hoặc mọi quyền, quyền hạn, quyền quyết định và nhiệm vụ cho những thực thể mà Công Ty có thể cho là phù hợp vào từng thời điểm;
- 7.15 mở chi nhánh và văn phòng đại diện ngoài trụ sở chính (với điều kiện phải được Cơ Quan Có Thẩm Quyền phê chuẩn nếu Luật Áp Dụng yêu cầu);
- 7.16 mở tài khoản ngân hàng bằng tiền Đồng và ngoại tệ tại các ngân hàng hoạt động tại Việt Nam;
- 7.17 tuyển, tuyển dụng, trả lương, xử phạt, khen thưởng và sa thải các cán bộ, cán bộ điều hành và các nhân viên khác;

- 7.18 ký kết các đơn bảo hiểm cho Công Ty phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ này với các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam, hoặc các doanh nghiệp bảo hiểm khác theo yêu cầu của chính sách của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào và phù hợp với quy định của Luật Áp Dụng;
- 7.19 nhận và chi trả các khoản thanh toán phù hợp với điều lệ của từng Quỹ Đầu Tư hoặc theo thỏa thuận giữa Công Ty và Quỹ Đầu Tư đó;
- 7.20 quản lý công việc kinh doanh theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị;
- 7.21 nhập khẩu máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải;
- 7.22 mua, cho thuê, thuê, nhận chuyển nhượng quyền đối với, chuyển nhượng và định đoạt mọi loại bất động sản và tài sản cần thiết để thực hiện công việc kinh doanh của Công Ty;
- 7.23 thu xếp hoặc cung cấp các khoản vay, bao lãnh, bồi thường và uỷ quyền và thế chấp, cầm cố, tạo lập các biện pháp bảo đảm hoặc bằng cách khác tạo ràng buộc với bất kỳ tài sản của mình làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay hoặc các cam kết khác cho các nghĩa vụ của chính mình hoặc của bên thứ ba;
- 7.24 thu xếp bất kỳ khoản vay nào để tài trợ cho các hoạt động của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào;
- 7.25 thực hiện hoặc biện hộ trong các thủ tục pháp lý;
- 7.26 thực hiện việc phân chia lợi nhuận hàng năm và nói chung là xử lý các khoản lợi nhuận và các khoản lỗ, tài sản và nợ và bất kỳ khoản tiền nào thu được từ việc xử lý bất kỳ tài sản nào của mình trên cơ sở có toàn quyền quyết định;
- 7.27 thuê luật sư, kiểm toán viên, nhà tư vấn, đại lý, chuyên gia và các nhà thầu khác để hỗ trợ Công Ty thực hiện công việc kinh doanh;
- 7.28 tham gia các giao dịch và hoạt động liên quan đến quản lý ngoại hối;
- 7.29 đăng ký và thực thi các quyền về sở hữu trí tuệ;
- 7.30 quảng cáo hoạt động của Công Ty; và
- 7.31 thực hiện các quyền và quyền hạn khác mà Điều Lệ này, Hợp Đồng, và điều lệ của từng Quỹ Đầu Tư hoặc Luật Áp Dụng cho phép.

8. THỜI HẠN CỦA CÔNG TY

- 8.1 Phụ thuộc vào bất kỳ việc gia hạn nào theo Điều 8.2 và trừ khi bị chấm dứt trước thời hạn phù hợp với các quy định của Hợp Đồng, Thời Hạn Liên Doanh là năm mươi (50) năm kể từ Ngày Hiệu Lực.
- 8.2 Ít nhất là một (1) năm trước khi kết thúc Thời Hạn Liên Doanh, các Bên sẽ bắt đầu đàm phán để quyết định xem có gia hạn Thời Hạn Liên Doanh hay không. Nếu các Bên đồng ý gia hạn Thời Hạn Liên Doanh, thì các Bên sẽ ký kết một hợp đồng gia hạn Thời Hạn Liên Doanh và, nếu Luật Áp Dụng yêu cầu, gửi hợp đồng đó lên Cơ Quan Cấp Phép để phê chuẩn.

9. VỐN

- 9.1 Vốn Điều Lệ Đăng Ký của Công Ty là 2 triệu Đô La Mỹ.
- 9.2 BIDV sẽ góp 1.000.000 Đô La Mỹ bằng tiền mặt vào Vốn Điều Lệ Đăng Ký của Công Ty, chiếm 50% tổng Vốn Điều Lệ Đăng Ký của Công Ty.
- 9.3 VP sẽ góp 1.000.000 Đô La Mỹ bằng tiền mặt vào Vốn Điều Lệ Đăng Ký của Công Ty, chiếm 50% tổng Vốn Điều Lệ Đăng Ký của Công Ty.
- 9.4 Vốn Pháp Định của Công Ty là 1 triệu Đô La Mỹ.
- 9.5 BIDV đã góp 500.000 Đô La Mỹ bằng tiền mặt vào Vốn Pháp Định của Công Ty, chiếm 50% tổng Vốn Pháp Định của Công Ty.
- 9.6 VP đã góp 500.000 triệu Đô La Mỹ bằng tiền mặt vào Vốn Pháp Định của Công Ty, chiếm 50% tổng Vốn Pháp Định của Công Ty.
- 9.7 Mỗi Bên đã thực hiện phần góp vốn bằng tiền mặt của mình vào Vốn Pháp Định khi nộp hồ sơ xin thành lập công ty quản lý đầu tư lên Cơ Quan Cấp Phép.
- 9.8 Góp Vốn Điều Lệ Đăng Ký
- (a) Mỗi Bên đồng ý góp Vốn Điều Lệ Đăng Ký cho Công Ty phù hợp với nhu cầu của Công Ty, *theo tỷ lệ* phần góp Vốn Điều Lệ Đăng Ký hiện tại của mình trong Công Ty.
 - (b) Nếu bất kỳ Bên nào không thực hiện việc góp vốn của mình vào Công Ty khi đến hạn, thì Bên kia có thể gửi thông báo bằng văn bản cho Bên không góp vốn đó yêu cầu phải thực hiện việc góp vốn trong vòng 30 ngày dương lịch. Nếu Bên không góp vốn không thực hiện việc góp vốn trong thời hạn hợp lý được nêu đó, thì Bên kia sẽ có quyền thực hiện việc góp Vốn Điều Lệ Đăng Ký đó thay cho Bên không thực hiện và tăng tỷ lệ nắm giữ của mình trong Công Ty một cách tương ứng.

10. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

10.1 Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quyền lực cao nhất của Công Ty. Việc quản lý và kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công Ty sẽ được trao cho Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị sẽ thực hiện những nhiệm vụ của mình phù hợp với Luật Áp Dụng và các quy định của Hợp Đồng và của Điều Lệ này.

10.2 Thành phần của Hội Đồng Quản Trị

- (a) Hội Đồng Quản Trị sẽ bao gồm (5) thành viên Hội Đồng Quản Trị, trong đó BIDV bổ nhiệm (2) thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết và VP bổ nhiệm (2) thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết và một thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập không có quyền biểu quyết sẽ được bổ nhiệm theo thỏa thuận giữa BIDV và VP.

- (b) nếu, theo bất kỳ quy định nào của Điều Lệ này hoặc Hợp Đồng, tỷ lệ sở hữu Vốn Điều Lệ Đăng Ký của một Bên được tăng hay giảm thì quyền của các Bên trong việc bổ nhiệm số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết sẽ được điều chỉnh trong chừng mực cần thiết để phản ánh sự thay đổi về tỷ lệ nắm giữ đó.
- (c) Mỗi Bên vào bất kỳ thời điểm nào có thể bãi miễn bất kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị nào mà mình đã chỉ định và chỉ định một thành viên Hội Đồng Quản Trị khác thay thế để đảm đương cho hết thời hạn còn lại của nhiệm kỳ đó và thông báo bằng văn bản tới Bên kia và Công Ty.
- (d) Việc bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:
 - (i) Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được phép làm hoặc không được tiếp tục làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Áp Dụng;
 - (ii) Thành viên Hội Đồng Quản Trị đó bị tuyên bố phá sản;
 - (iii) Theo ý kiến của tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị khác, thành viên Hội Đồng Quản Trị đó trở nên không còn khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình với tư cách là một thành viên Hội Đồng Quản Trị do rối loạn thần kinh;
 - (iv) Trong một giai đoạn trên mười hai (12) tháng liên tục, thành viên Hội Đồng Quản Trị đó không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị cho dù là đích thân hay thông qua người được uỷ quyền mà không được phép của Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị quyết nghị bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị đó;
 - (v) Vào ngày được ghi trong đơn từ chức đã được ký của thành viên Hội Đồng Quản Trị đó hoặc nếu trong đơn từ chức không ghi rõ ngày, thì vào ngày nộp đơn; hoặc
 - (vi) Khi thành viên Hội Đồng Quản Trị đó chết.
- (e) Nếu một vị trí trong Hội Đồng Quản Trị bị trống do bất kỳ sự kiện nào được nêu trong Điều 10.2(d) hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị bị Bên trước đây đã bổ nhiệm mình bãi miễn, thì Bên trước đây bổ nhiệm sẽ bổ nhiệm một người thay thế vào vị trí đó trong vòng ba mươi (30) ngày và thông báo cho Bên kia và Công Ty bằng văn bản.

10.3 Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ được bổ nhiệm cho một nhiệm kỳ là năm năm và có thể tiếp tục đảm đương các nhiệm kỳ tiếp theo nếu được tái bổ nhiệm. Các Bên sẽ bổ nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị ngay khi có thể nhưng không muộn hơn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty được cấp Giấy Phép và nhiệm kỳ cho mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị của Hội Đồng Quản Trị đầu tiên sẽ bắt đầu khi tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị đã được bổ nhiệm.

10.4 Trong giai đoạn năm năm đầu tiên kể từ Ngày Hiệu Lực, BIDV sẽ đề cử Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch sẽ đề cử Tổng Giám Đốc. Quyền đề cử Chủ tịch và Phó Chủ Tịch tương ứng của từng Bên sẽ được luân phiên khi kết thúc giai đoạn năm năm kể từ Ngày Hiệu Lực và khi kết thúc từng giai đoạn năm năm tiếp theo trong suốt Thời Hạn Liên Doanh

10.5 Không thành viên Hội Đồng Quản Trị nào có quyền đưa ra bất kỳ tuyên bố, bảo đảm, hay cam kết nào nhân danh Công Ty hay ràng buộc Công Ty với bất kỳ nghĩa vụ nào ngoại trừ như được quy định rõ ràng trong Điều Lệ này hoặc theo nghị quyết của một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị được triệu tập và có số người tham dự hợp lệ hoặc một nghị quyết bằng văn bản của các thành viên Hội Đồng Quản Trị.

10.6 Hội Đồng Quản Trị có quyền quyết định những vấn đề sau:

- (a) quyết định về chiến lược phát triển của Công Ty;
- (b) sửa đổi Hợp Đồng hoặc Điều Lệ này hoặc thực hiện mọi thay đổi về cơ cấu vốn của Công Ty;
- (c) lập Quỹ Đầu Tư mới, nắm quyền kiểm soát hay mua doanh nghiệp hay tài sản, cho dù là toàn bộ hay chỉ một phần, của bất kỳ công ty hay pháp nhân nào, hay sáp nhập với một công ty hay pháp nhân khác;
- (d) giải thể hay thanh lý Công Ty;
- (e) quyết định khoản phụ cấp phù hợp cho thành viên HĐQT độc lập không có quyền biểu quyết;
- (f) gia hạn Thời Hạn Liên Doanh;
- (g) mở rộng hay thay đổi phạm vi kinh doanh của Công Ty;
- (h) quyết định về cơ cấu tổ chức và quản trị Công Ty, mà ban đầu sẽ bao gồm những bộ phận sau, cho đến khi Hội Đồng Quản Trị quyết định khác đi: (i) Phòng Tiếp Thị và Dịch Vụ Khách Hàng phụ trách về tiếp thị, bán hàng, phân phối, phát triển sản phẩm và dịch vụ khách hàng; (ii) Phòng Quản Lý Danh Mục Đầu Tư phụ trách về đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và quản lý rủi ro; và (iii) Phòng Kế Toán và Hành Chính phụ trách về kế toán và giám sát tài chính, tuân thủ pháp luật, thuế và các vấn đề chung về hành chính;
- (i) mở và đóng cửa chi nhánh và văn phòng đại diện; và trong trường hợp không được quy định trong Điều Lệ này, trao quyền cho Tổng Giám Đốc hoặc thay đổi thẩm quyền của Tổng Giám Đốc;
- (j) phê duyệt hay thay đổi cơ cấu của Ban Điều Hành ;
- (k) thay đổi địa chỉ pháp lý của Công Ty;
- (l) thuê và chấm dứt thuê công ty kiểm toán độc lập và công ty luật độc lập cho Công Ty;
- (m) phê duyệt ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- (n) phê duyệt báo cáo kế toán hàng năm đã được kiểm toán của Công Ty;
- (o) phê duyệt các chính sách kế toán và tài chính của Công Ty;
- (p) công bố cổ tức hay phân bổ khác của Công Ty;

- (q) phê chuẩn các quyết định đầu tư mà Công Ty sẽ đưa ra, đại diện cho bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào, hoặc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc thực hiện quyền hạn này;
- (r) cung cấp các hướng dẫn chung cho Tổng Giám Đốc về những vấn đề mà Tổng Giám Đốc được Hội Đồng Quản Trị ủy quyền theo điểm (q) của Điều 10.6 này;
- (s) mở các tài khoản ngân hàng;
- (t) không bị ảnh hưởng bởi các quy định khác tại Điều 10.6 này, phê chuẩn bất kỳ hợp đồng và thỏa thuận nào có giá trị tương đương hoặc nhiều hơn một giới hạn nhất định mà Hội Đồng Quản Trị quyết định vào từng thời điểm;
- (u) phê chuẩn bất kỳ hợp đồng và thỏa thuận nào có mục đích là để Công Ty hành động với tư cách là nhà quản lý đầu tư của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào, hoặc bất kỳ hợp đồng và thỏa thuận tương tự nào khác;
- (v) đề nghị phân phối hoặc quyết định phân phối vốn hoặc các khoản tiền thu được của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào, hoặc giao quyền đó cho Tổng Giám Đốc;
- (w) mọi khoản vay của Công Ty;
- (x) thiết lập chính sách đãi ngộ cho nhân viên của Công Ty, bao gồm cả tiền lương, lợi ích và khoản đãi ngộ khuyến khích khác như quyền sở hữu trong Công Ty; và
- (y) bất kỳ vấn đề nào khác mà Điều Lệ này hoặc Hợp Đồng quy định là phải do Hội Đồng Quản Trị quyết định.

10.7 Trừ khi Luật Áp Dụng quy định phải có nghị quyết nhất trí, các nghị quyết liên quan đến các vấn đề quy định tại Điều 10.6 có thể được thông qua bởi quá bán (trên 1/2) các thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết tham dự tại một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị đích thân hoặc thông qua người được ủy quyền tán thành. Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết sẽ chỉ có một phiếu bầu.

10.8 Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị

- (a) Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị sẽ được tổ chức ít nhất hai lần mỗi năm. Chủ Tịch sẽ chịu trách nhiệm triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và sẽ thông báo cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị khác bằng văn bản về ngày họp, chương trình nghị sự và những chủ đề thảo luận tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị ít nhất sáu mươi (60) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Hội Đồng Quản Trị đó. Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ có quyền bổ sung bất kỳ vấn đề nào vào chương trình nghị sự và các chủ đề thảo luận bằng cách gửi thông báo bằng văn bản về việc bổ sung đó tới các thành viên Hội Đồng Quản Trị khác ít nhất bảy (7) ngày trước khi tổ chức cuộc họp đó.
- (b) Hai phần ba (2/3) số thành viên Hội Đồng Quản Trị là số lượng tối thiểu cần thiết để tiến hành một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị. Mỗi Bên sẽ bảo đảm rằng mọi thành viên Hội Đồng Quản Trị do mình bổ nhiệm sẽ có mặt trực tiếp, qua điện thoại hoặc có người được ủy quyền tại tất cả các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị. Nếu số lượng các thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt hay có người được ủy quyền tại một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị ít hơn số lượng tối thiểu cần thiết, thì Chủ Tịch sẽ thông báo cho toàn bộ các thành viên Hội Đồng Quản Trị trước mười bốn (14) ngày và sẽ triệu tập "cuộc họp lần thứ hai". Nếu số lượng các thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt hoặc

có người được ủy quyền tại "cuộc họp lần thứ hai" vẫn ít hơn số lượng tối thiểu cần thiết, thì các thành viên Hội Đồng Quản Trị không có mặt và không có người được ủy quyền, sẽ được coi là đã khước từ quyền tham dự. Các nghị quyết được các thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt hoặc có người được ủy quyền tại một cuộc họp như vậy nhất trí thông qua về các vấn đề trong chương trình nghị sự sẽ có hiệu lực.

- (c) Chủ Tịch sẽ triệu tập một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị bất thường theo sáng kiến của mình hoặc sau khi nhận được đề nghị của hai thành viên Hội Đồng Quản Trị. Chủ Tịch sẽ ngay lập tức thông báo cho toàn bộ các thành viên Hội Đồng Quản Trị về cuộc họp đó bằng văn bản trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị đó. Bên bổ nhiệm Chủ Tịch sẽ bảo đảm rằng Chủ Tịch sẽ thực hiện nghĩa vụ này. Nếu Chủ Tịch không thực hiện việc thông báo như vậy, Phó Chủ Tịch sẽ có quyền gửi thông báo về vấn đề đó.
- (d) Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ được tổ chức tại địa chỉ của Công Ty hoặc tại địa điểm khác mà Hội Đồng Quản Trị đồng ý vào từng thời điểm.
- (e) Chủ Tịch sẽ quyết định thời gian, địa điểm và chương trình nghị sự của các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị. Chương trình nghị sự của các cuộc họp bất thường sẽ do (những) người yêu cầu triệu tập cuộc họp bất thường đó cung cấp.
- (f) Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ nhận được bản chương trình nghị sự của cuộc họp Hội Đồng Quản Trị và mọi tài liệu liên quan mười bốn (14) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Hội Đồng Quản Trị đó. Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ có quyền bổ sung những vấn đề khác vào chương trình nghị sự và các chủ đề thảo luận bằng cách gửi thông báo bằng văn bản về vấn đề đó tới các thành viên Hội Đồng Quản Trị khác ít nhất bảy (7) ngày trước khi tổ chức cuộc họp đó. Mọi giấy tờ và tài liệu đều được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt, tuy nhiên trong trường hợp có sự mâu thuẫn, thì bản tiếng Việt sẽ được áp dụng.
- (g) Nếu một thành viên Hội Đồng Quản Trị không thể tham dự một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị vì bất kỳ lý do nào, thì thành viên Hội Đồng Quản Trị đó có thể chỉ định bằng văn bản một người được ủy quyền để tham dự cuộc họp đó, và người được ủy quyền đó sẽ có các quyền và thẩm quyền giống như thành viên Hội Đồng Quản Trị đã chỉ định người được ủy quyền đó. Một người được ủy quyền có thể đại diện cho một hay nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị. Thành viên Hội Đồng Quản Trị chỉ định người được ủy quyền sẽ điền và ký vào mẫu thư ủy quyền (được lập theo bất kỳ mẫu nào) và gửi tới Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không tham dự một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị và cũng không chỉ định người được ủy quyền đại diện cho mình tại cuộc họp đó sẽ bị coi là đã khước từ quyền tham dự cuộc họp đó. Mỗi người được ủy quyền sẽ có quyền bỏ một (1) lá phiếu cho mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị mà người đó đại diện và một (1) lá phiếu cho chính mình nếu bản thân người đó cũng là một thành viên Hội Đồng Quản Trị.
- (h) Một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị có thể được tổ chức qua điện thoại hay hội nghị truyền hình hoặc các cách thức khác cho phép những người tham dự có thể liên lạc cùng lúc. Hội Đồng Quản Trị cũng có thể phê chuẩn một văn bản nghị quyết mà không cần phải triệu tập một cuộc họp, với điều kiện là văn bản nghị quyết đó đã được gửi tới mọi thành viên Hội Đồng Quản Trị và được mọi thành viên Hội Đồng Quản Trị tán thành và ký tên. Các nghị quyết được thông qua theo cách này cũng có hiệu lực như một nghị quyết được thông qua tại một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.

- (i) Các thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được Công Ty thanh toán phụ cấp cho việc thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị. Số tiền của khoản phụ cấp này sẽ được Hội Đồng Quản Trị thảo luận và quyết định. Công Ty có trách nhiệm hoàn trả mọi chi phí cần thiết mà các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải gánh chịu liên quan đến việc tham dự các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị. Các chi phí này sẽ được gộp vào chi phí chung của Công Ty.
- (j) Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ được tiến hành bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Bản dịch song song bằng tiếng Anh và tiếng Việt sẽ được gửi cho bất kỳ người nào tham dự cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.
- (k) Biên bản sẽ được lập cho mỗi cuộc họp Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị sẽ chỉ định một người phù hợp để ghi biên bản. Biên bản cuộc họp sẽ được ghi bằng tiếng Anh và tiếng Việt, và sẽ được các thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt tại cuộc họp đó hay người được uỷ quyền của họ ký trước khi diễn ra cuộc họp Hội Đồng Quản Trị tiếp theo. Mọi vấn đề quan trọng được thông qua tại một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ được ghi nhận thành nghị quyết Hội Đồng Quản Trị và bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các nghị quyết Hội Đồng Quản Trị sẽ có hiệu lực ngay lập tức khi được Hội Đồng Quản Trị thông qua và sẽ được tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt tại cuộc họp hoặc người được uỷ quyền của họ tại cuộc họp ký trước khi kết thúc cuộc họp Hội Đồng Quản Trị đó. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa tiếng Anh và tiếng Việt trong các biên bản của Hội Đồng Quản Trị và các nghị quyết Hội Đồng Quản Trị, thì bản tiếng Việt sẽ được áp dụng.
- (l) Cả biên bản và nghị quyết Hội Đồng Quản Trị sẽ được lưu trữ tại sổ ghi chép của Công Ty. Bản sao biên bản và nghị quyết sẽ được gửi tới các Bên tại địa chỉ tương ứng của Bên đó.
- (m) Nếu bất kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị nào yêu cầu sửa đổi hay bổ sung một biên bản cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, thì thành viên Hội Đồng Quản Trị đó sẽ gửi yêu cầu bằng văn bản tới Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị trong vòng mười bốn (14) ngày sau khi nhận được biên bản cuộc họp Hội Đồng Quản Trị đó chưa có chữ ký. Sửa đổi hay bổ sung đó chỉ có thể được ghi vào biên bản chính thức nếu được các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp Hội Đồng Quản Trị đó hay người được uỷ quyền tham gia cuộc họp Hội Đồng Quản Trị đó nhất trí thông qua. Nếu có bất đồng giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị, thì bất đồng đó sẽ được đưa ra giải quyết tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị tiếp theo.

11. TỔ CHỨC QUẢN LÝ

11.1 Công Ty sẽ thành lập Ban Điều Hành để quản lý hoạt động hàng ngày của Công Ty (sau đây gọi là **Ban Điều Hành**). Ban Điều Hành sẽ được thành lập vào cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị diễn ra vào thời điểm sớm nhất có thể sau ngày cấp Giấy Phép nhưng trong mọi trường hợp, trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày cấp Giấy Phép.

11.2 Ban Điều Hành sẽ bao gồm những thành viên sau: Tổng Giám Đốc (Giám Đốc Đầu Tư), Phó Tổng Giám Đốc, Trưởng Phòng phụ trách Tiếp Thị và Dịch Vụ Khách Hàng, Trưởng Phòng phụ trách Quản Lý Danh Mục Đầu Tư và Trưởng Phòng phụ trách Hành Chính. Nhiệm vụ của các thành viên Ban Điều Hành được quy định tại Điều 12. Mỗi thành viên Ban Điều Hành sẽ được bổ nhiệm cho một nhiệm kỳ năm năm và có thể nắm giữ vị trí này trong nhiều nhiệm kỳ liên tục nếu được bổ nhiệm lại.

11.3 Tổng Giám Đốc sẽ do Bên đề cử Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đề cử và sẽ không bị bãi miễn nếu không được Bên đề cử Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đồng ý trước bằng văn bản. Phó Tổng Giám Đốc sẽ do Bên đề cử Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đề cử và sẽ không bị bãi miễn nếu không được Bên đề cử Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đồng ý trước bằng văn bản.

11.4 Công Ty có thể tuyển dụng số nhân viên người nước ngoài, bao gồm cả Ban Điều Hành, theo nhu cầu của Công Ty để thiết lập và xây dựng phương pháp làm việc theo tiêu chuẩn quốc tế.

11.5 Tuân theo các quy định về đề cử và chấm dứt tại Điều 11.3 ở trên, Hội Đồng Quản Trị sẽ bổ nhiệm và bãi nhiệm các thành viên của Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý ở các cấp khác và phê chuẩn các điều khoản và điều kiện của việc bổ nhiệm, trong đó có tiền lương, bảo hiểm xã hội, lợi ích và phụ cấp, trên cơ sở phù hợp với các tiêu chuẩn của ngành này, bao gồm cả, đối với các cán bộ quản lý người nước ngoài, những tiêu chuẩn áp dụng nói chung đối với người nước ngoài tại các liên doanh với nước ngoài khác tại Việt Nam. Các thành viên của Ban Điều Hành luôn phải (i) có trình độ học vấn phù hợp, và (ii) có nhiều kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí cụ thể của họ.

11.6 Ban Điều Hành sau khi được đề cử và được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm sẽ tham gia quản lý Công Ty theo sự chỉ đạo của Tổng Giám Đốc.

11.7 Tuân theo các quy định về đề cử và chấm dứt tại Điều 11.3 và Điều 11.8, Hội Đồng Quản Trị sẽ có quyền thay thế những thành viên Ban Điều Hành vào bất kỳ thời điểm nào.

11.8 Trong trường hợp bất kỳ thành viên Ban Điều Hành nào có những việc làm sai trái hoặc vi phạm nghiêm trọng hay lơ là nhiệm vụ, Hội Đồng Quản Trị sẽ có quyền bãi miễn thành viên Ban Điều Hành đó vào bất kỳ thời điểm nào mà không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào của Điều Lệ này. Tuân theo các quy định về đề cử tại Điều 11.3, Hội Đồng Quản Trị sẽ có quyền quyết định việc bổ nhiệm người thay thế.

11.9 Bất kỳ thay đổi nào về các thành viên của Ban Điều Hành phải được thông báo tới Cơ Quan Có Thẩm Quyền nếu Luật Áp Dụng yêu cầu.

12. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

12.1 Tổng Giám Đốc có trách nhiệm chuẩn bị ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty. Ngân sách và kế hoạch kinh doanh (bao gồm bản tổng kết tài sản, báo cáo lỗ lãi và dự báo luồng tiền mặt) cho mỗi năm tài chính sẽ được trình lên Hội Đồng Quản Trị để xem xét và phê duyệt.

12.2 Tổng Giám Đốc sẽ chịu trách nhiệm thực hiện ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm mà Hội Đồng Quản Trị đã phê duyệt.

12.3 Tổng Giám Đốc sẽ thực hiện điều hành chung các hoạt động thường ngày của Công Ty, và sẽ giám sát và phối hợp mọi hoạt động quản lý, tài chính và các hoạt động khác của Công Ty, ngoại trừ những việc thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị. Tổng Giám Đốc sẽ là đại diện hợp pháp cho Công Ty và đại diện cho Công Ty trong mọi vấn đề liên quan đến hoạt động và quản lý Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn, đại diện cho Công Ty trước toà án và các cơ quan nhà nước Việt Nam, ngoại trừ những việc thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị.

12.4 Không làm giới hạn bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào khác có thể được quy định trong Điều Lệ này hoặc Hợp Đồng, Tổng Giám Đốc sẽ có các quyền và nghĩa vụ như sau và bằng cách khác hành động như được quy định trong các văn bản giới hạn quyền hạn mà Hội Đồng Quản Trị ban hành đối với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành:

- (a) quản lý và điều hành hoạt động của Công Ty và công việc kinh doanh của Công Ty;
- (b) chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội Đồng Quản Trị;
- (c) quyết định đầu tư thay mặt cho bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào phù hợp với các hướng dẫn chung của Hội Đồng Quản Trị vào từng thời điểm;
- (d) ký mọi hợp đồng và thoả thuận và tài liệu nhân danh Công Ty và thực hiện những hợp đồng và thoả thuận đó;
- (e) ký các hợp đồng lao động, kỷ luật và sa thải đối với công nhân viên của Công Ty và xác định các nghĩa vụ và trách nhiệm tương ứng của họ;
- (f) tuân theo hướng dẫn hoặc chấp thuận liên quan của Hội Đồng Quản Trị, khen thưởng nhân viên của Công Ty;
- (g) giám sát các thành viên khác của Ban Điều Hành và quản lý việc thực hiện mọi quy tắc và quy định về quản lý và hoạt động mà Hội Đồng Quản Trị phê duyệt;
- (h) quản lý việc lập và thực hiện các chính sách tiếp thị;
- (i) giám sát mọi phương diện của chiến lược kinh doanh;
- (j) phù hợp với sự uỷ quyền theo nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, chỉ trá và nhận tiền mặt nhân danh Công Ty, ký và nhận séc nhân danh Công Ty và nói chung sử dụng các tài khoản của Công Ty và giải quyết các vấn đề về tài chính, thuế và hối đoái;
- (k) giao quyền cho các cá nhân khác thực hiện những nhiệm vụ thay mặt Tổng Giám Đốc; với điều kiện là vào bất kỳ thời điểm nào, Tổng Giám Đốc luôn là người chịu trách nhiệm đối với những nhiệm vụ được giao và bảo đảm rằng các nhiệm vụ đó được thực hiện một cách xác đáng;
- (l) trình báo cáo tài chính hàng quý và hàng năm lên Hội Đồng Quản Trị;
- (m) đại diện cho Công Ty trước toà án Việt Nam và các Cơ Quan Nhà Nước khác; và
- (n) thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác mà Hội Đồng Quản Trị có thể trao hoặc giao phó cho Tổng Giám Đốc theo một nghị quyết và nói chung thực hiện các nghĩa vụ của mình phù hợp với chỉ thị của Hội Đồng Quản Trị.

12.5 Phó Tổng Giám Đốc sẽ báo cáo lên, cộng tác với và hỗ trợ Tổng Giám Đốc. Nghĩa vụ của Phó Tổng Giám Đốc được quy định như sau:

- (a) hỗ trợ Tổng Giám Đốc trong công việc và liên quan đến việc quản lý và điều hành các hoạt động thường ngày của Công Ty theo yêu cầu của Tổng Giám Đốc;

- (b) thực hiện các chức năng của Tổng Giám Đốc thay mặt Tổng Giám Đốc khi Tổng Giám Đốc vắng mặt trong một giai đoạn dài hơn một (1) ngày, như được Tổng Giám Đốc quy định và chỉ thị;
- (c) thực hiện các chức năng của Tổng Giám Đốc thay mặt Tổng Giám Đốc khi mà theo ý kiến của Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc không có năng lực hoặc mất năng lực hành vi dân sự, cho đến khi mà (i) theo ý kiến của Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc có năng lực hoặc khôi phục đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoặc (ii) Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đề cử Tổng Giám Đốc mới; và
- (d) hỗ trợ Tổng Giám Đốc trong việc đại diện cho Công Ty trước các Cơ Quan Nhà Nước.

12.6 Phó Tổng Giám Đốc sẽ không có quyền ký kết các thoả thuận, đưa ra bất kỳ tuyên bố, bảo đảm hay cam kết nào thay mặt Công Ty hay ràng buộc Công Ty với bất kỳ nghĩa vụ nào ngoại trừ như được quy định rõ ràng trong Điều Lệ này hoặc được uỷ quyền thực hiện một cách rõ ràng theo nghị quyết của một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị được triệu tập và có số người tham gia họp lệ hoặc một nghị quyết bằng văn bản của Hội Đồng Quản Trị hoặc khi được Tổng Giám Đốc uỷ quyền bằng văn bản.

12.7 Tổng Giám Đốc sẽ tham khảo ý kiến của Phó Tổng Giám Đốc:

- (a) về các quyết định đầu tư thay mặt và đại diện cho bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào;
- (b) về những vấn đề được Hội Đồng Quản Trị ủy thác liên quan đến các đề nghị phân phối hoặc quyết định phân phối vốn hoặc các khoản tiền thu được của bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào;
- (c) về những vấn đề nhân sự; và
- (d) không phụ thuộc vào đoạn (a) của Điều 12.7 này, về những vấn đề mà Tổng Giám Đốc phải tham khảo ý kiến Phó Tổng Giám Đốc theo quy định của Luật Áp Dụng.

Tiếp theo việc tham khảo ý kiến đó, Phó Tổng Giám Đốc có quyền đưa lên Hội Đồng Quản Trị để xem xét bất kỳ quyết định nào mà Tổng Giám Đốc đã đưa ra và Phó Tổng Giám Đốc không tán thành về những vấn đề quan trọng đối với hoạt động của Công Ty, và Phó Tổng Giám Đốc có thể yêu cầu Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị để xem xét các vấn đề đó. Tổng Giám Đốc có thể tiến hành thực hiện quyết định về hoạt động mà mình đưa ra như vậy, trong khi vấn đề đó được xem xét và sẽ hành động phù hợp với bất kỳ chỉ thị nào của Hội Đồng Quản Trị khi kết thúc việc xem xét như vậy.

12.8 Bất kỳ thay đổi nào về Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc sẽ phải thông báo tới Cơ Quan Có Thẩm Quyền nếu Luật Áp Dụng quy định.

12.9 Hội Đồng Quản Trị, hoặc Tổng Giám Đốc nếu Hội Đồng Quản Trị yêu cầu, sẽ quyết định các nhiệm vụ, lợi ích, ưu đãi và các vấn đề khác liên quan đến Trưởng Phòng phụ trách Tiếp Thị và Dịch Vụ Khách Hàng, Trưởng Phòng phụ trách Quản Lý Danh Mục Đầu Tư và Trưởng Phòng phụ trách Hành Chính.

13. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

13.1 Các Bên không có quyền dùng riêng các tài sản của Công Ty bao gồm cả các tài sản mà Bên đó góp vào Vốn Điều Lệ Đăng Ký.

14. TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

14.1 Kế Toán Trưởng sẽ chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Công Ty dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Tổng Giám Đốc. Kế Toán Trưởng sẽ hỗ trợ Tổng Giám Đốc về quản lý tài chính và sổ sách kế toán của Công Ty, xem xét và phê duyệt các kế hoạch tài chính, kế hoạch tin dụng và các vấn đề khác của Công Ty. Kế Toán Trưởng sẽ bảo đảm rằng mọi hoạt động tài chính của Công Ty là chính xác và được ghi chép đầy đủ trong sổ sách kế toán.

14.2 Công Ty sẽ duy trì sổ sách kế toán phù hợp với quy định của Luật Áp Dụng.

14.3 Năm tài chính của Công Ty sẽ bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 của mỗi năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó. Năm tài chính đầu tiên của Công Ty sẽ bắt đầu vào ngày cấp Giấy Phép và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó. Năm tài chính cuối cùng của Công Ty sẽ bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 của năm cuối cùng và kết thúc vào ngày chấm dứt hoạt động.

14.4 Hội Đồng Quản Trị sẽ bảo đảm rằng Công Ty sẽ giữ sổ sách ghi chép kế toán phù hợp đối với hoạt động kinh doanh của Công Ty theo chế độ kế toán Việt Nam.

14.5 Công Ty sẽ nộp báo cáo tài chính cuối cùng và bảng tổng kết tài sản hàng năm đã được kiểm toán cho các cơ quan thuế và các cơ quan có thẩm quyền khác phù hợp với quy định của Luật Áp Dụng.

14.6 Bên cạnh các báo cáo theo yêu cầu của Điều 14.5, Kế Toán Trưởng sẽ lập và cung cấp các dữ liệu và báo cáo tài chính liên quan mà mỗi thành viên HĐQT yêu cầu vào từng thời điểm. Dữ liệu và báo cáo như vậy sẽ bao gồm, nhưng không hạn chế ở, các thông tin cần thiết cho việc lập bất kỳ khai báo thuế hay báo cáo thuế nào theo quy định của pháp luật của Mỹ hoặc British Virgin Islands, cũng như những bản sao có xác nhận của các biên lai chính thức nộp thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công Ty trả tại Việt Nam. Các Bên sẽ bảo mật mọi dữ liệu và báo cáo tài chính nhận được từ Công Ty theo quy định của Hợp Đồng, và sẽ chịu trách nhiệm cho mọi vấn đề liên quan đến việc sử dụng các dữ liệu và báo cáo đó.

14.7 Kế Toán Trưởng sẽ gửi tới Hội Đồng Quản Trị các báo cáo tài chính hàng tháng và báo cáo tài chính hàng năm theo mẫu được Tổng Giám Đốc quyết định hoặc theo yêu cầu của bất kỳ thành viên HĐQT có quyền biểu quyết nào vào từng thời điểm.

14.8 Một công ty kiểm toán quốc tế độc lập có đủ năng lực đăng ký hoạt động tại Việt Nam sẽ được thuê để kiểm tra và kiểm toán sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Báo cáo tài chính được kiểm toán sẽ được trình lên Hội Đồng Quản Trị để phê duyệt trong vòng 120 ngày kể từ ngày cuối cùng của mỗi năm tài chính và sau khi được Hội Đồng Quản Trị phê duyệt, sẽ được gửi tới các Bên.

14.9 Mỗi thành viên HĐQT có quyền biểu quyết sẽ có quyền chỉ định một công ty kiểm toán đăng ký hoạt động tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài kiểm toán sổ sách, hợp đồng, chế độ, thủ tục, tài khoản và các ghi chép khác của Công Ty. Chi phí liên quan đến việc kiểm toán đó sẽ do Bên đề cử thành viên HĐQT đó trước tiên chi trả. Theo một thông báo hợp lý được gửi trước bởi thành viên HĐQT, Công Ty sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm toán đó. Công ty kiểm toán đó sẽ được tiếp cận với các cơ sở của Công Ty và bất kỳ nhân viên nào của Công ty bao gồm cả việc Ban Điều Hành sẽ tham gia phỏng vấn khi được yêu cầu. Thành viên HĐQT và Bên liên quan yêu cầu và hưởng lợi từ việc kiểm toán đó phải bảo mật mọi thông tin có được trong quá trình kiểm toán.

15. CỔ TỨC

15.1 Hội Đồng Quản Trị sẽ quyết định số tiền từ lợi nhuận ròng của Công Ty và mọi khoản tiền khác dành cho Công Ty sẽ được Công Ty dùng để chia cổ tức hoặc các khoản phân phối thu nhập sau khi Tổng Giám Đốc đã thực hiện việc phân bổ chi phí vốn cần thiết và trích lập các quỹ dự phòng.

15.2 Bất kỳ khoản cổ tức hoặc các khoản phân phối thu nhập đã được Công Ty thanh toán sẽ được chia cho các Bên *theo tỉ lệ* nắm giữ Vốn Điều Lệ Đăng Ký tương ứng của họ trong Công Ty vào thời điểm công bố các khoản cổ tức đó.

16. THUẾ VÀ BẢO HIỂM

16.1 Công Ty và mỗi Bên sẽ hoàn tất các nghĩa vụ tài chính và thuế của mình đối với Chính Phủ Việt Nam phù hợp với quy định của Luật Áp Dụng.

16.2 Trong suốt Thời Hạn Liên Doanh, Công Ty sẽ mua bảo hiểm theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

17. BÁO CÁO

17.1 Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về tài chính và kế toán quy định tại Điều 14, Công Ty sẽ tuân thủ chế độ báo cáo của Cơ Quan Có Thâm Quyền được ban hành vào từng thời điểm.

17.2 Công Ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đúng hạn cho Cơ Quan Có Thâm Quyền về các vấn đề nội bộ doanh nghiệp theo yêu cầu của Luật Áp Dụng.

18. QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

18.1 Công Ty sẽ tuân thủ Luật Áp Dụng về các vấn đề lao động. Công Ty có quyền tuyển dụng lao động từ thị trường tự do.

18.2 Lao động Việt Nam sẽ được ưu tiên tuyển dụng vào Công Ty. Trong trường hợp những vị trí quản lý hoặc chuyên môn yêu cầu những bằng cấp về quản lý và/hoặc kỹ thuật và không có lao động Việt Nam nào có được những bằng cấp như vậy, thì người lao động nước ngoài có thể được tuyển dụng. Trong một thời gian và cho đến khi lao động Việt Nam có đủ trình độ để đáp ứng các vị trí đó, Tổng Giám Đốc sẽ bổ nhiệm những người nước ngoài có trình độ và kinh nghiệm vào những vị trí đó, phù hợp với thủ tục tham khảo ý kiến được quy định tại Điều 12.7.

18.3 Phụ thuộc vào chính sách đãi ngộ do Hội Đồng Quản Trị thiết lập theo điều 10.6(x), tùy theo nhu cầu của Công Ty, Tổng Giám Đốc sẽ thuê người nước ngoài làm cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cao cấp. Những người này có thể ký kết hợp đồng lao động cá nhân với Công Ty với các điều khoản do Tổng Giám Đốc quyết định. Lương và phúc lợi của các nhân viên người nước ngoài sẽ được quyết định trên cơ sở tham chiếu đến lương và lợi ích của các nhân viên người nước ngoài có thể so sánh được ở các công ty quản lý đầu tư quốc tế khác.

18.4 Tiền lương của các nhân viên khác sẽ do Tổng Giám Đốc quyết định phù hợp với tình hình cụ thể của Công Ty, phù hợp với Luật Áp Dụng và phải được quy định trong từng hợp đồng lao động.

18.5 Để phát huy sức mạnh kinh tế của Công Ty và đền đáp năng suất lao động cao và kỹ năng quản lý tốt, tùy thuộc vào lợi nhuận của Công Ty, tiền lương của nhân viên có thể được tăng lên vào từng thời điểm và người lao động có thể được thưởng như được quyết định bởi Hội Đồng Quản Trị đối với các thành viên của Ban Điều Hành, hoặc bởi Tổng Giám Đốc phù hợp với chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị đối với các nhân viên khác, trên cơ sở sự nỗ lực, chuyên môn, kinh nghiệm và kết quả công việc.

18.6 Nếu theo ý kiến của Tổng Giám Đốc Công Ty có quá nhiều người lao động hoặc nếu bất kỳ người lao động nào không thể đáp ứng các yêu cầu của Công Ty sau khi đã được đào tạo và không thể bổ trí người đó vào bất kỳ công việc nào khác, thì Công Ty có thể sa thải người lao động đó phù hợp với hợp đồng lao động của họ và Luật Áp Dụng.

18.7 Trừ khi Luật Áp Dụng cho phép, một người được Công Ty tuyển dụng vào vị trí người điều hành quỹ không được:

- (a) làm giám đốc của, hoặc là cổ đông trong một tổ chức phát hành chứng khoán mà Quỹ Đầu Tư nắm cổ phần của tổ chức đó nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Tổng Giám Đốc;
- (b) là cổ đông của ngân hàng giám sát; hoặc
- (c) cùng lúc làm việc cho một công ty quản lý đầu tư khác, ngoài làm việc cho Công Ty.

18.8 Mỗi nhân viên của Công Ty phải trình lên Tổng Giám Đốc các báo cáo về hoạt động môi giới hoặc báo cáo cá nhân hàng tháng liên quan đến mọi chứng khoán mà nhân viên đó nắm giữ. Các báo cáo đó sẽ được đánh giá và lưu giữ bởi ban kiểm soát nội bộ của Công Ty. Bất kỳ nhân viên nào cũng phải thực hiện các giao dịch chứng khoán thông qua Công Ty Chứng Khoán BIDV.

18.9 Nhân viên của Công Ty có quyền tham gia vào các tổ chức chính trị và xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

19. THỦ TỤC THANH LÝ

19.1 Công Ty sẽ bị thanh lý trong trường hợp hết Thời Hạn Liên Doanh hoặc một Bên chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn (ngoại trừ (i) trường hợp Công Ty bị phá sản hoặc (ii) các trường hợp đặc biệt khác do Luật Áp Dụng quy định. Trong trường hợp Công Ty tuyên bố phá sản, mọi vấn đề phát sinh sẽ được giải quyết theo thủ tục được quy định theo pháp luật của Việt Nam về phá sản.

19.2 Khi xảy ra một Sự Kiện Thanh Lý, Công Ty sẽ thanh lý các hợp đồng và thực hiện bất kỳ công việc hay hành động nào khác được phép theo Luật Áp Dụng và sẽ chỉ tham gia các giao dịch cho mục đích duy nhất là để thanh lý công việc kinh doanh và tài sản của Công Ty một cách nhanh chóng và kinh tế và có được giá cao nhất.

19.3 Ngay khi có thể sau khi xảy ra Sự Kiện Thanh Lý, và không ít hơn sáu tháng trước khi chấm dứt Thời Hạn Liên Doanh (trong trường hợp Thời Hạn Liên Doanh đó không được gia hạn), Hội Đồng Quản Trị sẽ triệu tập một cuộc họp để bổ nhiệm một ban thanh lý (sau đây gọi là **Ban Thanh Lý**) và quy định nhiệm vụ của Ban Thanh Lý. Ban Thanh Lý sẽ tồn tại trong một giai đoạn là mười hai tháng, hoặc một khoảng thời gian khác mà Luật Áp Dụng có thể cho phép.

19.4 Ban Thanh Lý sẽ có bốn (4) thành viên, trong đó có hai (2) thành viên do BIDV đề cử và hai (2) thành viên do VP đề cử và toàn bộ những thành viên này sẽ do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Các thành viên của Ban Thanh Lý có thể là các thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty hoặc kế toán viên hoặc luật sư làm việc tại Việt Nam. Các quyết định của Ban Thanh Lý sẽ được thông qua nếu được các thành viên bỏ phiếu đa số, với điều kiện là ít nhất có một (1) thành viên được mỗi Bên bổ nhiệm tán thành quyết định đó.

19.5 Ban Thanh Lý sẽ thuê một công ty định giá độc lập có uy tín quốc tế và được đăng ký tại Việt Nam để định giá các cơ sở, tài sản và các khoản nợ của Công Ty phù hợp với Luật Áp Dụng.

19.6 Trừ khi các Bên thoả thuận khác đi, sau khi Công Ty giải thể, sổ sách kế toán sẽ do công ty kiểm toán của Công Ty giữ trong một giai đoạn mà Luật Áp Dụng yêu cầu, và chi phí cho việc này sẽ do hai Bên cùng gánh chịu.

19.7 Kể từ ngày Ban Thanh Lý được bổ nhiệm, Hội Đồng Quản Trị sẽ được coi là đã trao lại các quyền hạn của mình cho Ban Thanh Lý và các thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ chấm dứt việc tham dự các Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị hay thông qua nghị quyết ngoại trừ thông qua Ban Thanh Lý. Ban Điều Hành sẽ chỉ thực hiện các quyền hạn của mình liên quan đến Công Ty theo chỉ thị của Ban Thanh Lý.

19.8 Ban Thanh Lý sẽ có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Hội Đồng Quản Trị để thực hiện bất kỳ và mọi công việc mà Ban Thanh Lý có thể cho là cần thiết để thanh lý các tài sản và phân phối một cách kinh tế nhất có thể và thực hiện bất kỳ và mọi công việc và việc nào khác có thể được Luật Áp Dụng cho phép.

19.9 Không phụ thuộc vào các quy định trên, bên cạnh tất cả các quyền hạn mà Luật Áp Dụng cho phép, Ban Thanh Lý sẽ có các thẩm quyền sau liên quan đến việc thanh lý Công Ty:

- (a) thực hiện công việc kinh doanh của Công Ty cho đến khi nào còn cần thiết để có thể bán và giải thể Công Ty một cách có lợi và thực hiện các công việc khác có thể cần thiết để duy trì và nâng cao giá trị của các tài sản;
- (b) thực hiện tổng kiểm kê tài sản, quyền và trách nhiệm của các chủ nợ của Công Ty, lập bản cân đối và kiểm kê tài sản, đưa ra các cơ sở để định giá và ước tính tài sản của Công Ty, và sử dụng tài sản để thanh toán các khoản nợ của Công Ty;
- (c) bán Công Ty như thể Công Ty vẫn hoạt động bình thường hoặc, nếu Ban Thanh Lý cho rằng việc đó không thực tế hoặc không kinh tế, bán các tài sản chưa được quy thành tiền hoặc được gửi trong tài khoản ngân hàng và mọi quyền khác của Công Ty với giá cao nhất có thể có được trên thị trường, cùng với quyền chuyển nhượng các tài sản đó cho bất kỳ thực thể nào;
- (d) phân loại toàn bộ các chủ nợ của Công Ty trên cơ sở các khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm và thanh toán các khoản nợ đó từ các khoản thu được từ việc bán các tài sản và các quyền khác của Công Ty và tiền mặt tồn quỹ và trong các tài khoản ngân hàng của Công Ty;
- (e) thực hiện bất kỳ thương lượng hay dàn xếp nào với các chủ nợ hoặc những người nào cho rằng mình là chủ nợ hoặc những thực thể đã hoặc tuyên bố là đã có bất kỳ yêu cầu thanh toán nào, cho dù là trong hiện tại hay tương lai, chắc chắn hay có thể phát

sinh, đối với Công Ty hoặc theo đó Công Ty có thể được cho là có trách nhiệm đối với bất kỳ yêu cầu thanh toán nào như vậy;

- (f) bổ nhiệm luật sư, công ty kiểm toán và/hoặc các nhà tư vấn chuyên nghiệp khác để hỗ trợ Ban Thanh Lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- (g) tiến hành thủ tục tranh tụng hoặc bào chữa hay thương thảo đối với bất kỳ khiếu kiện hay thủ tục pháp lý nào nhân danh và thay mặt Công Ty; đại diện cho Công Ty trước toà án Việt Nam và các Cơ Quan Nhà Nước khác đối với mọi vấn đề liên quan đến việc giải thể và thanh lý Công Ty;
- (h) ký phát, chấp nhận, lập và ký hậu bất kỳ hối phiếu hoặc lệnh phiếu nào thay mặt và nhân danh Công Ty, với hiệu lực như thể hối phiếu hoặc lệnh phiếu đó đã được ký phát, chấp nhận, lập và ký hậu bởi Công Ty hoặc nhân danh Công Ty;
- (i) huy động tiền từ việc bán hoặc bằng bảo đảm đối với tài sản;
- (j) chỉ định những bên thực hiện những công việc mà Ban Thanh Lý không thể tự thực hiện được liên quan đến mục đích của Điều này; và
- (k) tiến hành mọi hoạt động và ký kết mọi khế ước, biên nhận và những tài liệu khác dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến những mục đích của Điều này thay mặt và nhân danh Công Ty.

19.10 Trong quá trình thanh lý tài sản, Ban Thanh Lý sẽ nỗ lực tối đa để đạt được giá cao nhất có thể cho từng tài sản. Khoản tiền thu được từ việc bán tài sản sẽ được gửi vào một tài khoản chung do cả hai Bên cùng kiểm soát.

19.11 Ban Thanh Lý sẽ nhân danh Hội Đồng Quản Trị phân chia số tiền thu được và tài sản của Công Ty theo thứ tự ưu tiên sau đây nếu Luật Áp Dụng không quy định khác:

- (a) Ưu tiên thứ nhất: Toàn bộ các chi phí hợp lý của quá trình thanh lý.
- (b) Ưu tiên thứ hai: Toàn bộ những khoản tiền bảo hiểm xã hội và tiền lương phải trả cho các nhân viên hay liên quan đến các nhân viên của Công Ty theo quy định của Luật Áp Dụng.
- (c) Ưu tiên thứ ba: Toàn bộ những khoản thuế, phí, nghĩa vụ và các khoản tiền khác mà Công Ty phải trả cho bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào.
- (d) Ưu tiên thứ tư: Mọi khoản tiền phải trả cho các chủ nợ, cho dù ở Việt Nam hay nước ngoài.
- (e) Ưu tiên thứ năm: Toàn bộ những khoản tiền mà một Bên có trách nhiệm đối với Bên kia do vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều Lệ này hoặc Hợp Đồng và chưa được Bên đó thanh toán đầy đủ. Vì mục đích này, một phán quyết của bất kỳ một hội đồng trọng tài nào được thành lập phù hợp với quy định của Điều Lệ này sẽ được coi là có giá trị ràng buộc đối với Ban Thanh Lý.

19.12 Bất kỳ những khoản tiền còn dư nào sau khi đã hoàn tất việc phân chia theo cách thức nêu trên sẽ phải được trả cho các Bên theo tỷ lệ nắm giữ Vốn Điều Lệ Đăng Ký của Công Ty.

19.13 Khi phân bổ tiền mặt, VP sẽ có quyền ưu tiên nhận ngoại tệ của Công Ty. Nếu số ngoại tệ còn lại của Công Ty không đủ để thanh toán cho toàn bộ khoản VP được nhận theo tỉ lệ góp Vốn Điều Lệ Đăng Ký của mình trong Công Ty, thì Ban Thanh Lý sẽ thu xếp để chuyển đổi VNĐ sang Đô La Mỹ thông qua các ngân hàng hoặc các đơn vị kinh doanh ngoại hối.

19.14 Nghĩa vụ của Ban Thanh Lý cũng bao gồm cả việc phân chia những khoản tiền có sẵn của Công Ty cho từng nhóm nhận thanh toán theo thứ tự ưu tiên. Sau khi một nhóm nhận thanh toán đã được thanh toán đầy đủ, việc phân chia cho nhóm nhận thanh toán kế tiếp sẽ được tiến hành. Nếu những khoản tiền sẵn có bị hết trong quá trình thanh toán cho một nhóm nhận thanh toán, thì những người nhận thanh toán trong nhóm đó sẽ được thanh toán theo tỷ lệ mà họ yêu cầu thanh toán, và những người nhận thanh toán thuộc nhóm có thứ tự ưu tiên thấp hơn sẽ không được thanh toán hoặc khiếu nại Ban Thanh Lý để đòi thanh toán.

19.15 Về các khoản tiền được xếp Hạng Ưu Tiên Thứ Tư và Thứ Năm tại Điều 19.11 ở trên, Ban Thanh Lý sẽ chỉ có nghĩa vụ thực hiện thanh toán cho các bên thứ ba đã đưa ra yêu cầu thanh toán phù hợp với trình tự quy định dưới đây và các yêu cầu thanh toán đó đã được Ban Thanh Lý chấp nhận:

- (a) Trong vòng một (1) tháng kể từ ngày được bổ nhiệm, Ban Thanh Lý sẽ đăng quảng cáo công khai trên báo phát hành rộng rãi trong ít nhất là năm (5) ngày liên tục tại nơi Công Ty toạ lạc, với nội dung thông báo rằng Công Ty đang được thanh lý và bất kỳ thực thể hay công ty nào có yêu cầu thanh toán đối với Công Ty phải nộp đơn cho Ban Thanh Lý trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thông báo; và
- (b) Trong vòng giai đoạn một (1) tháng kể trên Ban Thanh Lý sẽ thông báo cho Cơ Quan Cấp Phép bằng văn bản và sẽ thông báo tới (i) mọi chủ nợ thực thể của Công Ty mà Ban Thanh Lý biết được và (ii) mọi chủ nợ tiềm năng của Công Ty mà Ban Thanh Lý có thể dự tính một cách hợp lý là các chủ nợ, bằng văn bản về việc thanh lý, và rằng nếu một chủ nợ muốn đòi nợ thì chủ nợ đó phải đưa ra chi tiết về yêu cầu thanh toán đó trong vòng sáu mươi (60) kể từ ngày nhận thư.

19.16 Ban Thanh Lý sẽ không có nghĩa vụ thanh toán đối với bất kỳ yêu cầu thanh toán nào không được trình nộp trong giai đoạn sáu mươi (60) ngày quy định tại Điều 19.15 ở trên và các chủ nợ không nộp đơn trong giai đoạn này sẽ không có quyền sau này khiếu nại Công Ty hay Ban Thanh Lý.

19.17 Khi hoàn tất quá trình thanh lý phù hợp với quy định của Luật Áp Dụng, Ban Thanh Lý sẽ trình báo cáo cuối cùng lên Hội Đồng Quản Trị để kiểm tra. Sau đó, nếu Luật Áp Dụng yêu cầu, Ban Thanh Lý sẽ nộp hồ sơ thanh lý lên Cơ Quan Cấp Phép để giải thể Công Ty, hoặc thực hiện các công việc khác cần thiết cho việc giải thể Công Ty. Mỗi Bên sẽ có quyền nhận các bản sao của mọi báo cáo và các tài liệu khác liên quan đến Công Ty và sẽ chịu chi phí cho việc này.

20. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU VỐN PHÁP ĐỊNH

Không Bên nào được chuyển giao toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của phần Vốn Điều Lệ Đăng Ký của mình cho một bên thứ ba ngoại trừ theo các điều khoản của Hợp Đồng.

21. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

21.1 Không điều khoản nào trong Hợp Đồng hoặc Điều Lệ này sẽ khiến một Bên trở thành đại lý cho Bên kia hoặc cho Công Ty vì bất kỳ mục đích nào và không Bên nào có quyền đưa

ra bất kỳ tuyên bố, bao đảm hoặc cam kết nào nhân danh Bên kia hoặc Công Ty hoặc ràng buộc vào bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên kia hoặc Công Ty, trừ khi được ủy quyền rõ ràng bằng văn bản.

21.2 Không Bên nào có quyền sử dụng tên của Bên kia trừ khi được Bên sở hữu tên đó cấp li-xăng riêng biệt. Mỗi Bên có thể sử dụng tên của Công Ty cho mục đích quảng cáo và tiếp thị.

21.3 Không Bên nào được lấy hoặc đòi bất kỳ quyền, quyền sở hữu hoặc quyền lợi nào trong bất kỳ nhãn hiệu thương mại nào thuộc sở hữu của Công Ty, và toàn bộ việc các Bên sử dụng bất kỳ nhãn hiệu thương mại nào thuộc sở hữu của Công Ty sẽ đều là cho và vì lợi ích của Công Ty. Mỗi Bên cam kết thông báo cho Bên kia và Công Ty về bất kỳ vi phạm hoặc việc sử dụng trái phép bất kỳ nhãn hiệu thương mại nào thuộc sở hữu của Công Ty ngay khi nhận biết được vi phạm và việc sử dụng trái phép đó.

21.4 Mỗi Bên phải thực hiện, đồng thời phải bảo đảm để các thành viên Hội Đồng Quản Trị mà mình bổ nhiệm phải thực hiện mọi công việc hay phần việc, thực thi mọi quyền biểu quyết cần thiết và thuộc trách nhiệm của họ nhằm tuân thủ Hợp Đồng và Điều Lệ này, bao gồm việc bảo đảm việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm đối với những vị trí được đề cử và đề nghị (kể cả thành viên Hội Đồng Quản Trị) do các Bên đưa ra phù hợp với các quyền tương ứng của họ theo Hợp Đồng hay Điều Lệ này và cần thiết để bảo đảm rằng Công Ty: (i) thực hiện và tuân thủ những nghĩa vụ của mình theo Điều Lệ này và Hợp Đồng, và (ii) thực hiện mọi công việc hay phần việc về phần mình cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho các Bên tuân thủ những nghĩa vụ tương ứng của các Bên theo Điều Lệ này và Hợp Đồng.

21.5 Mỗi Bên sẽ ngay lập tức thông báo và chuyển cho Bên kia mọi tài liệu chứng minh liên quan đến bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hoặc sự thay đổi pháp luật nào có thể ảnh hưởng lớn đến cam kết của Bên đó trong Điều Lệ này và Hợp Đồng, bao gồm những thay đổi phát sinh có thể ảnh hưởng đến hình thức pháp lý, bản chất hoặc mục tiêu hay mục đích hoạt động của Bên đó.

22. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

22.1 Trong trường hợp có mâu thuẫn, bất đồng hoặc khiếu nại (sau đây gọi là **tranh chấp**) phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều Lệ này hoặc trong trường hợp Điều Lệ này bị vi phạm, chấm dứt hoặc bị vô hiệu, mỗi Bên có thể thông báo cho Bên kia bằng văn bản về nội dung của tranh chấp và mong muốn cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng hòa giải, trong trường hợp đó, trong thời hạn sáu mươi (60) ngày sau ngày gửi thông báo đó, các Bên sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hòa giải. Nếu hai bên không thoả thuận được một giải pháp để giải quyết được tranh chấp đó bằng hoà giải trong vòng sáu mươi (60) ngày, thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo các quy định tại các Điều 23.2 tới 23.6 của Hợp Đồng và các Điều này sẽ được coi là được quy định trong Điều Lệ này thông qua việc tham chiếu này như thể được quy định đầy đủ trong Điều này.

23. BỒI THƯỜNG

23.1 Các thành viên Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Ban Điều Hành đều không phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các hoạt động của Hội Đồng Quản Trị hoặc của Công Ty hay đối với bất kỳ công việc nào được thực hiện một cách thiện chí nhân danh Công Ty phù hợp với thẩm quyền được trao cho họ theo Điều Lệ này, Hợp Đồng, bất kỳ thư uỷ quyền nào hay bất kỳ quyết định nào của Hội Đồng Quản Trị.

23.2 Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị và thành viên của Ban Điều Hành sẽ được Công Ty hoàn trả đối với bất kỳ chi phí hay nghĩa vụ hợp lý nào mà họ phải gánh chịu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình một cách thiện chí.

23.3 Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị và thành viên Ban Điều Hành và các đại diện, người thừa kế, người thi hành di chúc, người quản thác tài sản, người đại diện riêng hoặc bên kể nhiệm hoặc bên nhận chuyển nhượng, nếu không có hành vi lừa dối, bất cẩn hoặc cố tình vi phạm, được bồi thường và giữ cho không bị tổn hại từ tài sản và quỹ của Công Ty đối với mọi khiếu kiện, thù tạc, chi phí, phí tổn, chi phí, bao gồm cả chi phí đi lại, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm, mà bất kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị hay thành viên Ban Điều Hành nào như vậy có thể phải gánh chịu hoặc trở nên có trách nhiệm phải trả liên quan đến hoặc vì lý do bất kỳ hợp đồng nào được ký kết hoặc công việc hay hành động nào mà người đó thực hiện với tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thành viên Ban Điều Hành, hoặc bằng bất kỳ cách thức nào để thực hiện những nhiệm vụ của mình, và số tiền bồi thường đó ngay lập tức trở thành quyền cầm giữ đối với tài sản của Công Ty và được ưu tiên so với các cổ đông đối với mọi yêu cầu thanh toán khác.

23.4 Công Ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cá nhân cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Ban Điều Hành.

23.5 Không thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Điều Hành hay cán bộ quản lý đầu tư nào sẽ phải chịu trách nhiệm và phải trả lời (i) đối với các hành động, khoản thu, bất cẩn, vi phạm hay bỏ sót của bất kỳ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Điều Hành hay cán bộ quản lý đầu tư nào khác, hoặc (ii) đối với bất kỳ tổn thất nào do không có quyền sở hữu đối với tài sản Công Ty, hoặc (iii) đối với việc không đủ bất kỳ tài sản bảo đảm nào mà bất kỳ tài sản nào của Công Ty sẽ được đầu tư vào hoặc dựa trên bảo đảm đó, hoặc đối với bất kỳ tổn thất nào về bất kỳ tài sản nào của Công Ty sẽ được đầu tư, hoặc (iv) đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh thông qua bất kỳ ngân hàng, bên môi giới hay các bên đại lý khác, hoặc (v) đối với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào phát sinh từ việc phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc những hành động sai lầm của bất kỳ thực thể nào là nơi ký gửi bất kỳ tài sản, chứng khoán hay của cải nào, hoặc (vi) đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh do bất kỳ việc sơ xuất, vi phạm, không thực hiện nhiệm vụ, vi phạm về tín thác, quyết định sai hoặc sự chênh lệch của người đó, hoặc (vii) đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay rủi ro nào có thể xảy ra hoặc phát sinh từ việc thực hiện hoặc làm tròn các nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, hay quyền quyết định cho vị trí của mình hoặc liên quan đến vị trí của mình trừ khi xảy ra do người đó lừa dối hoặc cố tình vi phạm.

23.6 Các cán bộ quản lý đầu tư và những nhân viên khác sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư về bảo đảm kết quả của bất kỳ khoản đầu tư nào được thực hiện bởi hoặc thay mặt bất kỳ Quỹ Đầu Tư nào phù hợp với bất kỳ quyết định hay đề xuất nào mà Công Ty hay bất kỳ người nào khác như vậy thực hiện. Công Ty và bất kỳ người nào khác như vậy sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, phí tổn, khiếu nại hay chi phí mà bất kỳ Quỹ Đầu Tư, nhà đầu tư hay bên thứ ba nào phải gánh chịu do, hoặc trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, việc Công Ty thực hiện các dịch vụ với tư cách là người quản lý quỹ đầu tư hoặc bất kỳ hành động nào khác được quy định trong Điều Lệ này trừ khi là do Công Ty hay người đó có hành vi cấu tạo, cố tình vi phạm hay lừa dối.

24. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

24.1 Việc một Bên không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn hoặc quyền ưu tiên nào theo Điều Lệ này hoặc bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào khác liên quan đến Điều Lệ này sẽ không có nghĩa là Bên đó khước từ quyền, quyền hạn và quyền ưu tiên

đó; và bất kỳ việc thi hành đơn lẻ hay một phần bất kỳ quyền, quyền hạn và quyền ưu tiên nào như vậy đều không ngăn cản việc tiếp tục thực hiện những quyền đó sau này.

24.2 Điều Lệ này không thể sửa đổi bằng miệng, mà chỉ có thể sửa đổi bằng văn bản có chữ ký của các Bên và nếu Luật Áp Dụng yêu cầu, được Cơ Quan Cấp Phép phê duyệt.

24.3 Nếu VP yêu cầu phải sửa đổi Điều Lệ này nhằm mục đích thuế quốc tế hoặc các mục đích đầu tư tài chính, các Bên sẽ thương lượng trên tinh thần thiện chí để sửa đổi Điều Lệ này theo một cách thức sẽ đạt được lợi ích mà VP yêu cầu theo tinh thần càng ít thay đổi đối với Điều Lệ này thì càng tốt.

24.4 Điều Lệ này được lập và ký kết bằng tiếng Việt và tiếng Anh, và các bản bằng hai ngôn ngữ đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có điểm nào không nhất quán, thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

24.5 Nếu bất kỳ quy định nào của Điều Lệ này bị coi là vô hiệu hoặc không thể thi hành, thì quy định đó sẽ (chừng nào mà quy định đó vẫn còn bị vô hiệu hoặc không thể thi hành) không có hiệu lực và sẽ không được coi là nằm trong Điều Lệ này mà không làm vô hiệu bất kỳ quy định nào khác của Điều Lệ này. Các Bên sau đó sẽ nỗ lực tối đa để thay thế quy định đó bằng một quy định khác có hiệu lực thoả mãn yêu cầu của bất kỳ cơ quan thẩm quyền liên quan nào nhưng lại có ít khác biệt nhất so với quy định bị thay thế và có nội dung gần nhất so với nội dung dự định của quy định bất hợp pháp, vô hiệu, hay không thể thi hành đó.

24.6 Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các điều khoản và quy định của Điều Lệ này và Hợp Đồng, thì các điều khoản và quy định của Điều Lệ này sẽ được áp dụng.

24.7 Bất kỳ thông báo hoặc trao đổi thông tin nào bằng văn bản được quy định tại Điều Lệ này do một Bên gửi cho Bên kia hoặc gửi tới Công Ty hoặc do Công Ty gửi đi, bao gồm không giới hạn bất kỳ và mọi đề nghị, văn bản hoặc thông báo nào được gửi theo quy định của Điều Lệ này đều phải được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt và gửi bằng cách trao tay, bằng thư hàng không, phát chuyển nhanh hoặc fax có xác nhận, và được gửi đến Bên liên quan hay Công Ty, tùy từng trường hợp. Trừ khi được quy định rõ ràng trong Điều Lệ này, mọi thông báo sẽ được xem là đã được gửi, (i) vào ngày gửi nếu gửi bằng tay (ii) vào ngày nhận nếu gửi bằng phát chuyển nhanh, và (iii) vào ngày ngay sau ngày gửi fax nếu gửi bằng fax, với điều kiện việc chuyển fax đó được xác minh bằng tờ báo cáo xác nhận của máy fax bên gửi có hiện số fax đúng. Các thông báo sẽ được gửi tới địa chỉ của một Bên như được quy định trong Hợp Đồng và, trong trường hợp gửi tới Công Ty, tới địa chỉ đăng ký của Công Ty.

24.8 Bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định rõ ràng hoặc hàm ý trong Điều Lệ này về việc xin các chấp thuận, giấy phép hay sự cho phép từ Cơ Quan Cấp Phép hoặc bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào khác hoặc về việc thực hiện bất kỳ công việc gì khác liên quan đến Cơ Quan Cấp Phép hoặc bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào khác sẽ chỉ có hiệu lực nếu pháp luật Việt Nam yêu cầu phải có chấp thuận, giấy phép hay sự cho phép hoặc việc phải thực hiện công việc khác đó.

24.9 Điều Lệ này có hiệu lực vào ngày đăng ký với Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

Điều Lệ này được ký kết vào ngày ghi ở phần đầu của hợp đồng bởi các đại diện hợp pháp hoặc các đại diện được ủy quyền của hai Bên thành ba bản gốc bằng tiếng Anh và ba bản gốc bằng tiếng Việt. Cả bản tiếng Anh và bản tiếng Việt đều có giá trị ngang nhau chỉ trừ trường hợp là bất kỳ sự không nhất quán nào sẽ được giải quyết theo bản tiếng Việt.

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



Chữ ký
Họ tên
Chức danh

Trần Bắc Hà
Tổng Giám Đốc

VIETNAM PARTNERS INVESTMENT MANAGEMENT CO.

Chữ ký
Họ tên
Chức danh

James Lewis
Chủ tịch

ĐIỀU LỆ LIÊN DOANH
CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ BIDV-VIETNAM PARTNERS (“BVIM”)

PHỤ LỤC 1

SỬA ĐỔI MỤC 3.4 ĐIỀU 3 ĐIỀU LỆ LIÊN DOANH BVIM

Phụ lục này ghi nhận việc sửa đổi Mục 3.4 Điều 3 (Tên và Địa chỉ Công ty) Điều lệ Liên doanh BVIM trên cơ sở:

- (i) Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 15/GPĐC-UBCK ngày 28/10/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho BVIM.

Theo đó,

1. Mục 3.4 Điều 3 (Tên và Địa chỉ Công ty) Điều lệ Liên doanh BVIM sau khi sửa đổi như sau:

“3.4 Địa chỉ đăng ký của Công Ty:

Tầng 12A, Tháp A, Tháp Vincom, số 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: +84-4-3636 0 333

Số fax: +84-4-3633 2 065

Địa chỉ thư điện tử: baocao@bvim.com.vn”

2. Việc sửa đổi mục 3.4 Điều 3 (Tên và Địa chỉ Công ty) Điều lệ Liên doanh BVIM như trên có hiệu lực từ ngày 1/11/2016.

**VIETNAM PARTNERS
INVESTMENT MANAGEMENT CO.**

**NGÂN HÀNG TMCP
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHAN ĐỨC TÚ**